

Bản án số: 09/2022/HS- ST

Ngày: 07/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Truy và ông Lê Trung Kiên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **02/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2022**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/HSST - QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn M, giới tính: N, sinh ngày 05/7/1996, tại thôn M S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Phạm Văn Sâm, SN 1973; Mẹ đẻ: Vũ Thị Huệ, SN 1971. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị Cẩm Nhung, SN 1999. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Nhân thân: Ngày 26/9/2015 bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Do bị cáo không được giao Quyết định XPVPHC này nên đến nay Quyết định XPVPHC đã hết thời hiệu thi hành. Ngày 05/01/2018 bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 05/01/2018. Ngày 11/10/2019 bị Công an xã Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự công cộng”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 19/11/2019. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 02/2020/HSST, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Đình T, sinh ngày 14/8/1998, tại thôn Đông Môn, xã VL, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn

Đông Môn, xã VL, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Vũ Đình Huân, SN 1971; Mẹ đẻ: Vũ Thị Oanh, SN 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến nay. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/10/2019 bị Công an xã Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự công cộng”, chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh Giang N - Sinh ngày 13/3/2002; tại thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Trịnh Đình Trung, SN 1980; Mẹ đẻ: Lê Thị Tuyền, SN 1983. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Trần Thị Anh, SN 2003. Có 01 con sinh năm 2021. Nhân thân: Được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Trịnh T Anh - Sinh ngày 10/8/2001, tại thôn Phù Lưu, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phù Lưu, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Trịnh Văn Môn, đã chết; Mẹ đẻ: Ngô Công Nương, SN 1958. Gia đình bị cáo có 7 chị em, bị cáo là con thứ 7; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Mai S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Thế B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8/2021 Phạm Văn M, SN 1996 trú tại thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Trịnh Giang N, sinh năm 2002 cùng thôn xin ở nhờ do cãi nhau với mẹ, N đồng ý và bố trí cho M ở một phòng của dãy nhà bếp. (N được bố mẹ là ông Trịnh Đình Trung và bà Lê Thị Tuyền giao cho quản lý, trông coi nhà trong thời gian đi làm ăn xa). Đến tối ngày

08/9/2021 Vũ Đình T, sinh năm 1998 trú tại thôn Đông Môn, xã VL đến phòng ở của M mang theo 02 túi ma túy loại Methamphetamine cho M sử dụng đỡ buồn. T còn mang theo 01 coóng thủy tinh và lấy chai nhựa, ống hút nhựa có sẵn ở phòng M lắp ghép lại thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi ra về. Đến sáng ngày 09/9/2021, M lấy ma túy cho vào coóng nấu, đốt tự sử dụng, rồi gọi điện cho Trịnh T Anh, sinh năm 2001 trú tại thôn Phù Lưu, xã VY, huyện Vĩnh Lộc nhờ mua nước đến cho M. Khi T Anh đến, thấy sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên chiếu, trong coóng vẫn còn ma túy thì tự đốt, hút ma túy, M không có ý kiến gì. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T trở lại phòng M, mở tủ lấy ma túy ra cho vào coóng nấu, đốt cho bản thân và M, T Anh cùng sử dụng. Một lúc sau, N xuống phòng M, thấy mọi người đang sử dụng ma túy N hỏi “*còn không*” thì M trả lời “*còn vào làm vài hơi*”, N ngồi xuống chiếu, T đốt cho N hút 01 hơi, T Anh đốt cho N hút 02 hơi. Sau khi hút xong N đi công việc ra khỏi nhà, T đi về còn T Anh lên giường ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N về nhà cùng với Trịnh Thế Bình, sinh năm 1999, trú tại thôn Mỹ S, xã VY huyện Vĩnh Lộc, cả hai vào phòng M. Lúc này M mở tủ lấy ma túy cho vào coóng nấu, đốt cho bản thân và N, Bình cùng sử dụng ma túy, N đốt lại cho M, Bình sử dụng, sử dụng xong thì nghỉ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T quay lại phòng M, T mở tủ gỗ lấy ma túy ra cho vào coóng nấu, đốt cho bản thân và M, Bình tiếp tục sử dụng ma túy. Khi đang hút thì N từ trên nhà xuống, vào phòng hỏi “*còn không*”, T trả lời “*hết rồi còn đâu mà hút*” thì N lên nhà. Lúc này M nói với T “*mày biết chỗ lấy ma túy đá thì mai đến nhà Dung Đức bán tạp hóa lấy số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) mà anh đã bán tài khoản qua rồi đi mua ma túy mang về đây*”. T liên hệ với người bán ma túy qua mạng xã hội facebook hẹn sáng sớm ngày mai mang ma túy đến điểm hẹn để T mua.

Đến khoảng 07 giờ ngày 10/9/2021, T đi xe mô tô BKS 36L6-153.08 đến quán tạp hóa Dung Đức, gặp ông Lương Anh Đức, sinh năm 1968, trú tại thôn Mỹ S, xã VY, Vĩnh Lộc lấy được số tiền 1.5000.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi đi đến khu vực quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn Xuân Áng, xã VL, huyện Vĩnh Lộc gặp người đàn ông không quen biết (đã hẹn trước qua facebook) mua được một gói ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), rồi mang về phòng M. Tại đây, M và T cùng chia nhỏ số ma túy mua được thành 15 túi nhỏ để tiện sử dụng, rồi T lấy 01 túi ma túy cho vào coóng nấu, đốt cho bản thân và M, Bình, N cùng sử dụng. Một lúc sau T Anh ngủ dậy thấy còn ma túy trong coóng thì tự đốt sử dụng. Sử dụng xong, T đi sang phòng bên cạnh ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Vũ Mai S, sinh năm 1998 trú tại thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc nhắn tin qua Zalo cho M hỏi “*còn ma túy không cho em góp với*”, M nhắn lại “*bán thẻ game qua đây cho anh rồi lên nhà N*”. Sau đó, S mua một thẻ chơi game qua mạng trị giá

100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi đến nhà N, vào phòng M, S đưa điện thoại có mã thẻ game cho M thì M lấy ra một ít ma túy, T Anh đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy lại để M đổ ma túy vào coóng rồi T Anh nấu và đốt cho S sử dụng. Đang sử dụng thì S nói *“chơi một mình buồn quá”*, T Anh liền nói *“để em tiếp anh”*, rồi tự đốt cho bản thân và S cùng sử dụng. Lúc này T Anh nói với Bình (khi đó đang nằm trên giường chơi game) *“anh ơi xuống chơi này”*, Bình ngồi xuống chiếu, T Anh đốt cho Bình hút một hơi rồi Bình tiếp tục lên giường chơi game. Sử dụng xong S lên phòng khách ngồi chơi, T ngủ dậy đi sang phòng M. Đúng lúc này lực lượng công an huyện Vĩnh Lộc phối hợp với công an xã VY đến kiểm tra, phát hiện tại phòng M 01 túi nylon kích thước 5x3 cm bên trong có 11 túi nylon kích thước 1x1,5 cm chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai bị đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa dài 20cm); 01 coóng thủy tinh đã cũ; 01 bình ga mi ni màu đỏ có gắn đầu khò; 01 bật lửa ga màu xanh. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật theo quy định và đưa những người liên quan về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh đã đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Ngày 14/9/2021 Cơ quan CSĐT đã ra lệnh khám xét nhà ở của Trịnh Giang N tại thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Ngày 11/9/2021 Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy và toàn bộ tang vật nghi là ma túy thu giữ được. Tại bản kết luận giám định số 2853/PC09 và số 2894/PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“Chất màu đen bám dính bên trong 2 coóng thủy tinh của hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng”*. *“Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,191g (một phẩy một chín một gam) loại Methamphetamine”*.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lộc và Công an xã VY để thu thập thông tin tài liệu xác định tình trạng nghiện đối với Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh. Kết quả xác M xác định các bị cáo (có thêm Trịnh Thế B, Vũ Mai S) đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, tuy nhiên không có hồ sơ cai nghiện, hồ sơ điều trị methamdone, không thuộc danh sách người nghiện, nghi nghiện hoặc cai nghiện tại cộng đồng, không xác định là người nghiện ma túy.

Đối với số ma túy còn lại 11 túi với tổng khối lượng 1,191g loại Methamphetamine của Phạm Văn M mà Cơ quan điều tra thu giữ. Quá trình

điều tra, Phạm Văn M và đồng phạm đều thừa nhận nếu không bị bắt giữ, các đối tượng sẽ tiếp tục sử dụng cho đến hết, không cất giấu để lần khác sử dụng. Vì vậy không xử lý Phạm Văn M thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi trao đổi ma túy cho Vũ Mai S để lấy thẻ chơi game của M, mục đích để chơi game, không có mục đích hưởng lợi khác, do đó đây là hành vi cung cấp chất ma túy trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xử lý M thêm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án còn xác định trước khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 09/9 và 10/9/2021 Phạm Văn M còn thực hiện 01 lần sử dụng ma túy một mình tại phòng ở nhà N không xác định được cụ thể thời gian. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 coóng thủy tinh đã hỏng bên trong có bám dính chất ma túy loại Methamphetamine mà M khai nhận dùng để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Vĩnh Lộc ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với M về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Vũ Mai S, xét cả về hai phương diện là “hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng” và “hành vi rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy” thì đều không thỏa mãn, bởi lẽ S trao đổi thẻ game để nhận ma túy từ M với một lượng rất ít, chỉ đủ cho mình S sử dụng nên S không có ý định cung cấp cho ai sử dụng, T Anh và Bình cũng không có nhu cầu S cung cấp chất ma túy vì trước đó đã sử dụng và vẫn đang trong quá trình tiếp tục sử dụng. Câu nói “*chơi một mình buồn quá*” của S chỉ là câu nói cảm thán, nể nang khi sử dụng ma túy có một mình chứ không nhằm mục đích mời chào, rủ rê người khác sử dụng ma túy cùng mình. S cũng chỉ là người thụ hưởng trong quá trình sử dụng ma túy do bị can M tổ chức mà không có hành vi nấu, đốt đưa ma túy vào cơ thể người khác. Do đó không đủ căn cứ xử lý Vũ Mai S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mà chỉ xử lý S bằng pháp luật hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Vũ Thế Bình quá trình điều tra xác định Bình chỉ tham gia sử dụng ma túy mà không thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý Bình bằng pháp luật hình sự mà xử lý bằng pháp luật hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với người đàn ông mà Vũ Đình T khai nhận đã bán ma túy cho T ở tại QL 217 thuộc địa phận thôn Xuân Áng, xã VL, Vĩnh Lộc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác M nhưng chưa xác định được là ai, ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trịnh Đình Trung, bà Lê Thị Tuyền, chị Trần Thị Anh, quá trình điều tra xác định ông Trung, bà Tuyền, chị Anh không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với ông Lương Anh Đ, chủ quán tạp hóa Dung Đức, việc đưa tiền cho Vũ Đình T chỉ là giao dịch đổi tiền từ tài khoản sang tiền mặt để lấy tiền hoa hồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xanh, BKS 36L6 - 153.08 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Vũ Đình H và bà Vũ Thị O, ông H và bà O không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chiếc xe không thuộc cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen loại 32Gb, nhãn hiệu HIKVISION tạm giữ từ camera của gia đình Trịnh Giang N, không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel lt2163 màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Trịnh T Anh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, mặt kính sau lưng bị vỡ tạm giữ của Trịnh Thế B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel lt2163 màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Đình T không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,144g (*một phẩy một bốn bốn gam*) các hạt tinh thể màu trắng; 02 (hai) coóng thủy tinh, một đầu hình tròn cong phình, một đầu dài thẳng 8cm; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút nhựa dài 20 cm là các mẫu vật còn lại sau giám định, đã được đựng trong các phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bình ga mi ni màu đỏ có gắn đầu khò; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K màu vàng đồng, đã qua sử dụng tạm giữ của Phạm Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu bạc, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vũ Mai S là các vật chứng của vụ án, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, sẽ được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng, đã qua sử dụng, theo lời khai của Vũ Đình T đã dùng để liên hệ mua ma túy, tuy nhiên T đã làm mất trên đoạn đường QL 217 thuộc địa phận xã VL, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, xác định là vật chứng của vụ án, tuy nhiên quá trình điều tra chưa tìm thấy.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, tiếp tục truy tìm sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSVL ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh như sau:

Áp dụng điểm a, b khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn M từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Đình T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Xử phạt: Trịnh Giang N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Trịnh T Anh từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau: Vào các ngày 09,10/9/2021 tại nhà của ông Trịnh Đình Trung, bà Lê Thị Tuyền ở thôn Mỹ S, xã VY, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N, Trịnh T Anh đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 255 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến tình hình an toàn trật tự, trị an xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tính chất, tác hại nguy hiểm của ma túy. Bởi lẽ: Ma túy là tác nhân gây nên các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của nhiều gia đình và xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trên địa bàn dân cư. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân và thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Phạm Văn M là người rủ rê, khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò số 1 trong vụ án, Vũ Đình T là người chuẩn bị ma túy, dụng cụ và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò số 2 trong vụ án. Trịnh Giang N mặc dù không góp tiền mua ma túy nhưng là người chuẩn bị địa điểm để cùng nhau sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò người thứ 3 trong vụ án. Trịnh T Anh là người trực tiếp sử dụng và hỗ trợ đưa ma túy vào cơ thể người khác nên bị cáo giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo M đang có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, N và T Anh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đều đầu thú. Bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo M đang có tiền án, bị cáo T đang có tiền sự vì vậy xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo N, T Anh phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, do trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật của các bị cáo còn nhiều hạn chế vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay được trừ trong thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có việc làm nên không có thu nhập, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), Bị cáo Phạm Văn M thuộc đối tượng hộ cận nghèo vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với Vũ Mai S và Vũ Thế Bình quá trình điều tra xác định S và Bình chỉ tham gia sử dụng ma túy mà không thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý S, Bình bằng pháp luật hình sự mà xử lý bằng pháp luật hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người đàn ông mà Vũ Đình T khai nhận đã bán ma túy cho T ở tại QL 217 thuộc địa phận thôn Xuân Áng, xã VL, Vĩnh Lộc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác M nhưng chưa xác định được là ai, ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trịnh Đình Trung, bà Lê Thị Tuyền, chị Trần Thị Anh, quá trình điều tra xác định ông Trung, bà Tuyền, chị Anh không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Lương Anh Đức, chủ quán tạp hóa Dung Đức, việc đưa tiền cho Vũ Đình T chỉ là giao dịch đổi tiền từ tài khoản sang tiền mặt để lấy tiền hoa

hồng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,144g (*một phẩy một bốn bốn gam*) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút nhựa dài 20 cm là các mẫu vật còn lại sau giám định, 02 coóng thủy tinh một đầu hình tròn cong phình, một đầu dài thànhw 08 cm là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bình ga mi ni màu đỏ có gắn đầu khò; 01 bật lửa ga màu xanh. Tất cả các vật chứng trên là công cụ để các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng và là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành vì vậy tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K màu vàng đồng, đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ nhiều vết, không xác định được IMEI, thu giữ của Phạm Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu bạc, đã qua sử dụng, có IMEI 35589806234818, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vũ Mai S. Xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích để liên lạc nhằm sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn M.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đình T, Trịnh Giang N và Trịnh T Anh.

Tuyên bố: Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N và Trịnh T Anh phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn M 07(bảy) năm 08(tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(10/9/2021).

Xử phạt: Vũ Đình T 07(bảy)năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(10/9/2021).

Xử phạt: Trịnh Giang N 07 (bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(10/9/2021).

Xử phạt: Trịnh T Anh 07(bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(10/9/2021).

Miễn hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn M, Vũ Đình T, Trịnh Giang N và Trịnh T Anh.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K màu vàng đồng, đã qua sử dụng, mặt trước bị vỡ nhiều vết, không xác định được IMEI, không kiểm tra chất lượng bên trong(của Phạm Văn M) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu bạc, đã qua sử dụng, có IMEI 35589806234818, không kiểm tra chất lượng bên trong(của Vũ Mai S).

Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,144g (*một phẩy một bốn bốn gam*) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ bao gói mở niêm phong 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai bị đục 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút nhựa dài 20 cm là các mẫu vật còn lại sau giám định, 02 coóng thủy tinh một đầu hình tròn cong phình, một đầu dài thànhw 08 cm là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bình ga mi ni màu đỏ có gắn đầu khò; 01 bật lửa ga màu xanh. Các vật chứng trên đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo M, T, N và T Anh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết

